

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2023

*“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và chia tài sản chung khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị D, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn E, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Ấp 7B2, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày: Vào ngày 2007 chị D và anh E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Vị Thủy, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh E thường xuyên đi nhậu, không chăm lo vợ, con. Chị D đã khuyên nhiều lần nhưng anh không sửa đổi mà còn đánh chị, nên đầu năm 2023 chị D đã dẫn các con về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh E.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến V (giới tính: nữ), sinh ngày 11/10/2007; Nguyễn Thị Lan A (giới tính: nữ), sinh ngày 25/2/2009 và Nguyễn Hoàng P (giới tính: nam), sinh ngày 30/10/2017. Hiện các cháu đang sống chung với chị D. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con, chưa yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung vợ chồng có mua được 01 chiếc xe hon đa hiệu Vison với giá 42.000.000 đồng. Hiện chiếc xe trên anh E đã bán được 22.000.000 đồng, nay chị D yêu cầu anh E giao lại cho chị số tiền 11.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn E thống nhất lời trình bày của chị D về việc vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn, con chung tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh E thừa nhận thi thoảng anh có đi nhậu với bạn bè bên ngoài, nhưng anh vẫn rất quan tâm chăm sóc vợ con. Nay nếu chị D cương quyết ly hôn thì anh cùng đồng ý; Về con chung trong quá trình tòa án hòa giải vụ án thì anh cũng có nguyện vọng được nuôi các con chung, nhưng nay các con đều có nguyện vọng sống chung với chị D thì anh cũng thống nhất.

Về tài sản chung: Anh Diện cũng thừa nhận vợ chồng anh có mua được 01 chiếc xe hon đa hiệu Vison với giá 42.000.000 đồng; Tuy nhiên, trong thời gian anh bị bệnh đã bán được 22.000.000 đồng điều trị bệnh hết không còn; nay chị D yêu cầu anh giao trả lại cho chị 11.000.000 đồng thì anh cũng thống nhất, tuy nhiên hiện nay anh đang bị bệnh tim nên khi nào có tiền anh sẽ giao lại cho chị D sau; Về nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn chị Lê Thị D khởi kiện bị đơn Nguyễn Văn E có địa chỉ tại ấp Tân Long, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để yêu cầu được ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn. Vì vậy là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2007 chị D và anh E có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên chị D và anh E đã ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh E và được anh E thống nhất, vì vậy căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh E.

[3] Về con chung: Chị D và anh E có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yến Vy (giới tính: nữ), sinh ngày 11/10/2007; Nguyễn Thị Lan Anh (giới tính: nữ), sinh ngày 25/2/2009 và Nguyễn Hoàng Phúc (giới tính: nam), sinh ngày 30/10/2017. Hiện các cháu đang sống chung với chị D; Tại phiên tòa chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và được anh E thống nhất; ngoài ra căn cứ vào bản tự khai của cháu Vy và cháu Lan Anh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị D. Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thống nhất cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị D chưa yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa, Chị D và anh E cùng thừa nhận vợ chồng anh chị có tài sản chung là chiếc xe honda hiệu Vison với giá 42.000.000 đồng, hiện anh E đã bán chiếc xe trên được 22.000.000 đồng; Chị D và anh E cùng thống nhất anh E sẽ giao trả lại cho chị D 11.000.000 đồng, xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng anh chị là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí:

[6.1] Về hôn nhân và gia đình sơ thẩm:Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn E mỗi người phải nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

[6.2] Về án phí chia tài sản: Nguyên đơn và bị đơn phải chịu 5% án phí chia tài sản trên tổng giá trị tài sản mà mình được nhận, cụ thể: 11.000.000^d x 5% = 550.000^d.

Như vậy, chị D và anh E mỗi người phải nộp 550.000^d (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 55, 59, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn E.

2. Về con chung: Chị Lê Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Yến V (giới tính: nữ), sinh ngày 11/10/2007; Nguyễn Thị Lan A (giới tính: nữ), sinh ngày 25/2/2009 và Nguyễn Hoàng P (giới tính: nam), sinh ngày 30/10/2017. Chị D chưa yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên chưa xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của nguyên đơn Lê Thị D và bị đơn Nguyễn Văn E, cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn E được sở hữu số tiền 22.000.000^d từ việc bán tài sản chung của vợ chồng là chiếc xe honda hiệu Vison; Anh Nguyễn Văn E có nghĩa vụ giao lại cho chị Lê Thị D số tiền 11.000.000^d (*Mười một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn E phải nộp 150.000^d (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*); Chị Lê Thị D phải nộp 150.000^d (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000^d theo biên lai số 0003268, lập ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, phần tiền tạm ứng ly hôn còn lại 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị D được nhận lại.

Án phí chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn E phải nộp 550.000^d (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Lê Thị D phải nộp 550.000^d (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp 525.000^d (*Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003268, lập ngày 08/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, chị D còn phải nộp thêm 25.000^d (*Hai mươi lăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án sơ thẩm (25-8-2023).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã VT, h. Vị Thủy;
- Lưu HS.

đã ký

Đào Thị Thủy